

Số: 02/QĐ - UBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình công tác của
Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam năm 2018

**CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VÌ SỰ TIẾN BỘ
CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 114/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBQG ngày 15 tháng 01 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Thành viên Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Trưởng ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Chủ tịch UBQG (để báo cáo);
- Bộ LĐTĐ: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Bình đẳng giới;
- Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VP.UBQG.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



THỦ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Đào Hồng Lan

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBQG ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam)

I. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành thực hiện các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

Tiếp tục phối hợp triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ¹, đặc biệt là chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phụ nữ trong tình hình mới; tham mưu, xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án nhằm giải quyết những vấn đề có tác động ảnh hưởng tiêu cực tới phụ nữ và trẻ em gái; phối hợp thực hiện công tác thống kê, thu thập số liệu về giới trên các ngành, lĩnh vực.

2. Đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường công tác cán bộ nữ

Rà soát, đánh giá tình hình cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo để đề xuất việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của cơ quan, địa phương và đưa ra các giải pháp, đề xuất, kiến nghị theo hướng ưu tiên bố trí cán bộ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo cho nhiệm kỳ tới; đề xuất, nghiên cứu xây dựng các chính sách liên quan đến cán bộ nữ.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và các văn bản liên quan; tổ chức các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ

¹ Luật bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW; Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới; Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 668/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc; Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025; Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”; Quyết định số 938/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”;...

của các Bộ, ngành và địa phương; đẩy mạnh các hoạt động tập huấn, truyền thông thúc đẩy vai trò, vị trí và tầm quan trọng của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị.

4. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam (Ủy ban quốc gia), của các thành viên Ủy ban quốc gia và Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành

Ủy ban quốc gia, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các Bộ, ngành và tỉnh, thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật, các chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Các thành viên Ủy ban quốc gia chủ động lồng ghép công tác kiểm tra thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ với công tác chuyên môn được phân công. Các thành viên được phân công làm Trưởng đoàn kiểm tra chủ động bố trí lịch, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, đồng thời chủ động kiểm tra công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới của đơn vị mình phụ trách và lồng ghép, kết hợp kiểm tra công tác này ở các đơn vị ngành dọc trong các chuyến công tác tại địa phương.

5. Tiếp tục duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế

Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ với các đối tác song phương, đa phương và phi chính phủ; đảm bảo thực hiện chuyển giao nhiệm vụ đăng cai Diễn đàn Phụ nữ và Kinh tế trong APEC cho Pa-pua Niu Ghi-nê vào năm 2018.

Nâng cao vai trò Ban thư ký Nhóm đối tác hành động về giới (GAP) để phối hợp hiệu quả trong các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ với các cơ quan chính phủ và cộng đồng các nhà tài trợ.

6. Đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên của Ủy ban quốc gia

Đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên của Ủy ban quốc gia nhằm góp phần giải quyết các vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ngành thành viên, thành viên Ủy ban quốc gia, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao gắn với các hoạt động trong tâm của Ủy ban quốc gia và Phụ lục phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo tổ chức triển khai xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện đưa vào chương trình công tác của cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; đánh giá, báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện gửi Văn phòng Ủy ban quốc gia để tổng hợp, báo cáo.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, bố trí ngân sách để thực hiện các chương trình, đề án về bình đẳng giới đã được phê duyệt.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức cho các chương trình, dự án về bình đẳng giới.

4. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và các chương trình, đề án liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

5. Văn phòng Ủy ban quốc gia chủ động đôn đốc, tham mưu, đề xuất triển khai các hoạt động của Ủy ban quốc gia; đầu mối kết nối, theo dõi tổng hợp và đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ trình Lãnh đạo Ủy ban quốc gia cho ý kiến./.

**ỦY BAN QUỐC GIA
VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM**

ỦY BAN QUỐC GIA VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM

**PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN QUỐC GIA NĂM 2018**

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	SẢN PHẨM
1	Tăng cường công tác phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong chỉ đạo triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.	Ủy ban quốc gia VSTBPNVN	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các Bộ, ngành thành viên.	Hướng dẫn
2	Triển khai chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phụ nữ trong thời kỳ mới.	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.	Hướng dẫn
3	Xây dựng Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2017.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy ban quốc gia VSTBPN, Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố	Báo cáo
4	Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật bình đẳng giới.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Ủy ban quốc gia VSTBPN, Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố	Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Luật bình đẳng giới
5	Rà soát, sửa đổi, điều chỉnh một số chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã	Ủy ban quốc gia VSTBPN, Ban	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	SẢN PHẨM
	giới cho giai đoạn 2016 – 2020.	hội (Vụ Bình đẳng giới)	VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.	
6	Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến quan hệ lao động và tiền lương của lao động nói chung và lao động nữ nói riêng trên cơ sở tình hình thực tiễn tại một số địa bàn trọng điểm.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Quan hệ lao động và Tiền lương)	Ủy ban quốc gia VSTBPN, Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố	Báo cáo nghiên cứu
7	Nghiên cứu và dự báo cung cầu lao động trong đó có lao động nữ.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy ban quốc gia VSTBPN, Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố	Báo cáo nghiên cứu
8	Nghiên cứu đề xuất đối với các vấn đề mới phát sinh như: chuyên giới, đồng giới, vấn đề giám định tư pháp trong trường hợp không có chứng cứ đối với nạn nhân bị xâm hại,...	Bộ Tư pháp	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ủy ban quốc gia VSTBPN, Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố	Báo cáo nghiên cứu
9	Nghiên cứu, xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình, đề án liên quan đến công tác cán bộ nữ, trong đó bao gồm Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020.	Bộ Nội vụ	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ủy ban quốc gia VSTBPN, Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố	Hướng dẫn/ Báo cáo nghiên cứu/ Đề xuất
10	Nghiên cứu xây dựng Đề án trình Chính phủ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư điều chỉnh, mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định số 53/2015/NĐ-CP về quy định tuổi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ,	Bộ Nội vụ	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Ủy ban quốc gia VSTBPN; Ban	Đề án

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	SẢN PHẨM
	công chức theo hướng mở rộng tới tất cả các đối tượng có phụ cấp chức vụ từ 1,0 trở lên.		VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố	
11	Rà soát đánh giá thực trạng tình hình lãnh đạo nữ tại các Bộ, ngành, cơ quan trung ương để có đề xuất, kiến nghị theo hướng ưu tiên bố trí cán bộ nữ vào các vị trí quản lý lãnh đạo.	Bộ Nội vụ	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ủy ban quốc gia VSTBPN, Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố	Báo cáo rà soát
12	Tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động tại Thành phố Cần Thơ).	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Ủy ban quốc gia VSTBPN; Ban vì sự tiến bộ phụ nữ thành phố Cần Thơ; Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố	Lễ phát động và các hoạt động truyền thông về Tháng hành động
13	Tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.	Ủy ban quốc gia VSTBPNVN; Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.	Ủy ban quốc gia VSTBPN; Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.	Sản phẩm truyền thông; Hội nghị; Hội thảo; Tập huấn,...
14	Tổ chức các đoàn kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.	Ủy ban quốc gia VSTBPNVN; Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.	Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.	Báo cáo kết quả kiểm tra.
15	Tổ chức các đoàn tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn tại nước ngoài và đón các	Ủy ban quốc gia VSTBPNVN	Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.	Các đoàn ra, đoàn vào.

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	SẢN PHẨM
	đoàn vào trao đổi kinh nghiệm về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.			
16	Duy trì mối quan hệ hợp tác về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ với các đối tác song phương, đa phương trong khu vực và trên thế giới.	Ủy ban quốc gia VSTBPNVN	Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.	Chương trình, thỏa thuận hợp tác.
17	Nâng cao vai trò Ban thư ký Nhóm đối tác hành động về giới (GAP) để phối hợp hiệu quả trong các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ với các cơ quan chính phủ và cộng đồng các nhà tài trợ.	Ủy ban quốc gia VSTBPNVN	Ban VSTBPN các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.	Các cuộc làm việc của Nhóm.